TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN BIÊN** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2025/DS–ST
Ngày: 26 - 5 -2025
V/v tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản và hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN – TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hồng Trang;

2. Ông Trần Hữu Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tống Hoàng Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Lâm Hà Thuyên – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 248/2024/TLST–DS ngày 15 tháng 10 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản và hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2025/QĐXXST–DS ngày 15 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Cổ phần S;

Địa chỉ: số A, đường N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông KANOKWATPAISAL NAPAT- Chức vụ: Giám đốc;

Người đại diện hợp pháp của ông K NAPAT: Ông Lê Thanh T, sinh năm 1991 - Chức vụ: nhân viên, là người đại diện theo uỷ quyền (văn bản uỷ quyền ngày 01/01/2024); vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị Lê Thị K1, sinh năm 1985; vắng mặt.

Cư trú tại: Khu phố D, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 8 năm 2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn - anh Lê Thanh T trình bày:

Vào ngày 15/12/2020 chị Lê Thị K1 có ký hợp đồng cầm cố tài sản số T2M201201011NA19X tại Công ty cổ phần S - Chi nhánh T1, thành phố T, tỉnh Tây Ninh để chị K1 nhận số tiền 10.500.000 đồng. Chị K1 đã cầm cố 01 xe mô tô biển số 70H1-430.40, loại xe HONDA BLADE, màu: Đen, Số khung 3633KY009431, số máy JA36E0789537 để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Thời hạn cầm cố là 12 tháng, từ ngày 15/12/2020 đến ngày 15/12/2021, lãi suất cầm cố là 1,1%/ tháng, phí quản lý hồ sơ 0,5%/tháng trên dư nợ thực tế kể từ ngày nhận tiền.

Tài sản cầm cố đã được Công ty đăng ký giao dịch đảm bảo tài sản trên hệ thống trực tuyến của Cục Đ với số hợp đồng là 1396057220. Do nhu cầu cần có xe đi lại hàng ngày nên chị K1 đề nghị mượn lại xe sử dụng và được Công ty đồng ý, thời hạn mượn từ ngày 15/12/2020 đến ngày 15/12/2021.

Từ ngày ký hợp đồng cầm cố đến nay, chị K1 đã thanh toán trả cho Công ty được số tiền 3.576.000 đồng, trong đó tiền gốc 2.071.652 đồng, lãi trong hạn 324.467 đồng, phí 1.179.881 đồng. Do đó, Công ty cổ phần S Có Ngay khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc chị Lê Thị K1 phải thanh toán cho Công ty số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 15/8/2024 tổng cộng 27.476.441 đồng, cụ thể như sau: tiền gốc 8.428.348 đồng, tiền lãi cố định 1,1%/tháng số tiền 3.708.473 đồng; tiền lãi quá hạn 0,55%/tháng số tiền 1.854.237 đồng; phí quản lý hồ sơ 0,5% số tiền 13.485.237 đồng.

Công ty cổ phần S Có Ngay rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản phí và lãi cố định tổng cộng 16.312.246 đồng, chỉ yêu cầu chị K1 có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 26/5/2025 số tiền vay gốc là 8.428.348 đồng và tiền lãi trong hạn là 834.406 đồng, tiền lãi quá hạn 1.901.000 đồng, tổng cộng là 11.163.754.

Yêu cầu chị Lê Thị K1 tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng cầm cố đã ký đến khi trả hết nợ. Trường hợp chị K1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Công ty có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, xử lý tài sản bảo đảm là chiếc xe đã cầm cố để thu hồi khoản nợ; nếu số tiền không đủ thì chị Lê Thị K1 có nghĩa vụ trả cho đến khi hết nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng cho bị đơn chị Lê Thị K1 nhưng chị K1 cố tình vắng mặt nên không thể tiến hành làm việc lấy lời khai, hòa giải.

Tại phiên tòa:

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn – anh Lê Thanh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn – chị Lê Thị K1: vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: qua công tác kiểm sát xét thấy từ khi thụ lý vụ án, cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự, chuyển hồ sơ vụ án, quá trình thu thập chứng cứ, lấy lời khai hòa giải, thời hạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký Tòa án, các Hội thẩm nhân dân đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: các bên đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của các đương sự theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 309, 310, 311, 314, 315 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S Có Ngay đối với chị Lê Thị K1 về tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản. Buộc chị Lê Thị K1 có trách nhiệm trả lại số tiền vay gốc 8.428.348 đồng và tiền lãi trong hạn là 834.406 đồng, tiền lãi quá hạn 1.901.000 đồng, tổng cộng là 11.163.754. Ngoài ra, chị K1 tiếp tục chịu lãi và các chi phí phát sinh cho đến khi hoàn toàn trả hết nợ. Về án phí: chị Lê Thị K1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Tranh chấp giữa Công ty cổ phần S Có Ngay nhận cầm cố tài sản là chiếc xe mô tô của chị Lê Thị K1 để vay tiền và các bên có thỏa thuận lãi suất cố định (lãi trong hạn), lãi quá hạn nên căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử xác định lại quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản và hợp đồng vay tài sản”.

Nguyên đơn - Công ty cổ phần S có trụ sở tại Thành phố V, tỉnh Nghệ An; các đương sự ký hợp đồng tại Chi nhánh 01 của Công ty tại số A, C, khu phố C, phường A, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. Bị đơn cư trú tại khu phố D, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; không vi phạm điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền nơi có chi nhánh, nơi thực hiện hợp đồng.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và bị đơn chị Lê Thị K1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do, căn cứ Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Theo đơn khởi kiện Công ty cổ phần S Có Ngay yêu cầu chị K1 trả số tiền gốc, lãi và phí là 27.476.441 đồng nhưng sau đó Công ty chỉ yêu cầu chị K1 trả số tiền gốc và lãi 11.163.754 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với phần yêu cầu của đã rút số tiền 16.312.246 đồng.

[3.2] Đối với việc Công ty cổ phần S Có Ngay khởi kiện yêu cầu chị Lê Thị K1 hoàn trả số tiền nợ gốc 8.428.348 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn cung cấp Phiếu chi ngày 15/12/2020 có chữ ký của chị Lê Thị K1 là chứng cứ xác định bị đơn đã ký nhận số tiền 10.500.000 đồng. Bị đơn, chị K1 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng có liên quan đến vụ án nhưng chị K1 vẫn vắng mặt. Do đó, căn cứ chứng cứ có trong hồ sơ, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn hoàn trả lại khoản tiền gốc 10.500.000 đồng. Bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền 3.576.000 đồng, trong đó tiền gốc 2.071.652 đồng, lãi trong hạn 324.467 đồng, phí 1.179.881 đồng.

[4] Về yêu cầu tính tiền lãi cố định 1,1%/tháng trên dư nợ thực tế, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hợp đồng cầm cố số T2M201201011NA19X ngày 15/12/2020 giữa nguyên đơn là Công ty cổ phần S Có Ngay và bị đơn là chị K1 được các bên ký kết hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm Điều 468 Bộ luật Dân sự nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu tính lãi cố định tương ứng với lãi suất trong hạn là 1,1%/tháng.

Thời hạn cầm cố và vay tiền là 12 tháng, từ ngày từ ngày 15/12/2020 đến ngày 15/12/2021, chị K1 đã đóng 03 tháng tiền lãi ngày 17/01/2021; ngày 17/02/2021; ngày 20/3/2021, còn lại 09 tháng tiền lãi trong hạn không đóng được xác định là:

Số tiền 8.428.348 đồng x 1,1%/tháng x 09 tháng = 834.406 đồng;

[5] Về yêu cầu tiền lãi quá hạn với mức lãi suất 0,55%/tháng đối với số tiền chưa trả 8.428.348 đồng tương ứng thời gian quá hạn cầm cố:

Xét Hợp đồng cầm cố số T2M201201011NA19X ngày 15/12/2020 giữa nguyên đơn là Công ty cổ phần S Có Ngay và bị đơn là chị Lê Thị K1 tại Điều 4 không thỏa thuận về lãi suất quá hạn, tuy nhiên xét toàn bộ nội dung của hợp đồng cầm cố và các giấy tờ liên quan thì xác định đây là hợp đồng vay có xác định thời

hạn từ ngày 15/12/2020 đến ngày 15/12/2021 nên kể từ ngày 16/12/2021 được xác định là quá hạn.

Căn cứ quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự thì yêu cầu tính lãi của nguyên đơn với lãi suất 0,55 %/tháng là phù hợp quy định pháp luật nên có cơ sở chấp nhận, theo đó:

Tiền lãi quá hạn từ ngày 16/12/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm 26/5/2025 là 41 tháng 10 ngày (làm tròn 41 tháng): 8.428.348 đồng x 0,55% x 41 tháng = 1.901.000 đồng.

[6] Tổng cộng nợ gốc và lãi là: 8.428.348 đồng + 834.406 đồng + 1.901.000 đồng = 11.163.754 đồng.

Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S Có Ngay buộc chị Lê Thị K1 có nghĩa vụ hoàn trả cho Công ty cổ phần S Có Ngay số tiền nợ gốc và lãi là 11.163.754 đồng.

[7] Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S Có Ngay yêu cầu chị Lê Thị K1 đối với lãi cố định và khoản phí 16.312.246 đồng.

[8] Về yêu cầu phát mãi tài sản cầm cố: Hợp đồng cầm cố tài sản số T2M201201011NA19X ngày 15/12/2020 đối với tài sản là 01 xe mô tô biển số 70H1-430.40, loại xe HONDA BLADE, màu: Đen, Số khung 3633KY009431, số máy JA36E0789537 để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ thanh toán đã được đăng ký giao dịch đảm bảo Cục đăng ký Quốc gia giao dịch bảo đảm nên có giá trị pháp lý và có hiệu lực thi hành với bên thứ ba. Do đó trường hợp Lê Thị K1 không thanh toán đủ các khoản tiền nợ gốc và các khoản tiền lãi phát sinh theo hợp đồng thì Công ty cổ phần S Có Ngay có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát mãi tài sản cầm cố nêu trên để thu hồi nợ. Trường hợp tài sản thế chấp không đủ thanh toán toàn bộ nợ vay, chị Lê Thị K1 có nghĩa vụ trả nợ đến khi thanh toán hết nợ vay. Trường hợp, chị Lê Thị K1 thanh toán đủ số tiền nêu trên thì Công ty cổ phần S Có Ngay trả lại giấy tờ liên quan đến tài sản cầm cho chị Lê Thị Kiều .

[9] Về án phí: Theo quy tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc chị Lê Thị K1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 558.000 đồng.

[10] Do đó, đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 309, 311, 314, 368, 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S Có Ngay đối với chị Lê Thị K1 về việc "Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản và hợp đồng vay tài sản".

Buộc chị Lê Thị K1 có nghĩa vụ hoàn trả cho Công ty cổ phần S Có Ngay số tiền nợ gốc 8.428.348 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử 26/5/2025 tiền lãi trong hạn là 834.406 đồng, tiền lãi quá hạn 1.901.000 đồng, tổng cộng là 11.163.754 (mười một triệu một trăm sáu mươi ba nghìn bảy trăm năm mươi bốn) đồng.

Kể từ ngày 27/5/2025, chị Lê Thị Kiều C phải trả thêm khoản lãi phát sinh đến ngày thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng cầm cố tài sản số T2M201201011NA19X ngày 15/12/2020.

Trường hợp, chị Lê Thị K1 không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ các khoản tiền nêu trên thì Công ty cổ phần S Có Ngay được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi 01 xe mô tô biển số 70H1-430.40, loại xe HONDA BLADE, màu: Đen, Số khung 3633KY009431, số máy JA36E0789537, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô do Công an huyện T, tỉnh Tây Ninh cấp cho chị Lê Thị K1 đứng tên để thu hồi nợ.

Trong trường hợp chị Lê Thị K1 thanh toán đủ số tiền nêu trên thì Công ty Cổ phần S có nghĩa vụ trả lại cho chị Lê Thị K1 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 028337 do Công an huyện T, tỉnh Tây Ninh cấp cho chị Lê Thị K1 đứng tên.

Trường hợp tài sản cầm cố không đủ thanh toán toàn bộ nợ vay thì chị Lê Thị K1 có nghĩa vụ trả nợ đến khi thanh toán hết nợ vay.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S Có Ngay về việc yêu cầu chị Lê Thị K1 hoàn trả số tiền 16.312.246 (mười sáu triệu ba trăm mười hai nghìn hai trăm bốn mươi sáu) đồng.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Lê Thị K1 phải chịu 558.000 (năm trăm năm mươi tám nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty cổ phần S Có Ngay không phải chịu án phí sơ thẩm dân sự. Hoàn trả cho Công ty cổ phần S Có Ngay số tiền 687.000 (sáu trăm tám mươi bảy nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0005254 ngày 15/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

5. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh Tây Ninh;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phương